

Bản án số: 02/2023/HC-PT

Ngày: 19/4/2023

“V/v Khiếu kiện yêu cầu hủy
quyết định hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đạm

Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 03/2022/TLPT-HC ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 111/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số 02/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 01 năm 2023; Thông báo về việc thay đổi thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 29/TB-TA ngày 08 tháng 02 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2023; Thông báo về thời gian, địa điểm, hình thức mở lại phiên tòa số 65/TB-TA ngày 28 tháng 3 năm 2023; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 70/TB-TA ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa:

* *Người khởi kiện:* Bà **Phùng Thị Kim T**, sinh năm 1950; Địa chỉ: xx Đường S, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1931; Địa chỉ: Phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông **Bùi Xuân Nam**, Luật sư – Công ty Luật TNHH MTV Anh Nam. Trợ giúp pháp lý cho bà Phùng Thị Kim T theo Quyết định của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Người bị kiện:* **Chi cục Thuế A**; Địa chỉ: Số X, đường T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Tự C** – Chức vụ: Chi cục Trưởng Chi cục Thuế A.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông **Nguyễn Văn N** - Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế A. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Trung tâm A**; Địa chỉ trụ sở: Số xxx Đường H, quận H, Thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Tấn Q**; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Bá T**- Chức vụ: Chuyên viên. Có mặt.

2. **Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng**. Địa chỉ trụ sở: Số xxx đường L, Phường H, Quận N, Thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

* *Người kháng cáo:* Bà Phùng Thị Kim T là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến trong quá trình tố tụng người khởi kiện là bà Phùng Thị Kim T trình bày:**

Trước đây gia đình bà thuộc diện giải tỏa dự án sân Golf tại thôn An Nông, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn. Ngày 04/10/2001, Nhà nước có quyết định thu hồi đất đối với gia đình bà và gia đình bà đồng ý theo chủ trương của Nhà nước. Sau khi có quyết định thu hồi đất Nhà nước tiến hành kiểm định giá trị đền bù nhà đất đối với gia đình bà. Tháng 3/2008, gia đình bà đã bàn giao mặt bằng cho dự án. Đến ngày 23/7/2010 bà có đăng ký đất tái định cư, theo đó Ban quản lý dự án hạ tầng giao thông đô thị chấp nhận cho đăng ký lô đất tái định cư, lô đất số 13 khu B2.9 đường 10.5m, có diện tích 100m² thuộc khu tái định cư Tân Trà, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn. Tuy nhiên, tại thời điểm đó vẫn chưa có đất để bàn giao cho bà.

Ngày 28/9/2015, Trung tâm B thành phố Đà Nẵng thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng tiến hành bàn giao lô đất cho bà, lô đất đã được hai bên ký xác nhận đầy đủ.

Bên nhận đất có trách nhiệm tự quản lý lô đất và mốc giới kể từ ngày lập biên bản trên. Đồng thời Trung tâm B thành phố Đà Nẵng có ra Thông báo số 5563 ngày 28/9/2015 thông báo nộp tiền sử dụng đất. Theo đó, bà phải nộp:

Tổng số tiền sử dụng đất 105.000.000 đồng

Thời gian tính lãi suất từ ngày 23/7/2010 đến ngày 15/6/2013 là 34 tháng 24 ngày tương đương với số tiền lãi là 36.540.000 đồng ($105.000.000đ \times 34 \text{ tháng} \times 1\%$) + ($105.000.000đ \times 24 \text{ ngày}/30 \text{ ngày} \times 1\%$).

Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp 141.540.000 đồng.

Ngày 30/9/2015 bà nhận được thông báo số 5563 ngày 28/9/2015 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng. Tại thời điểm đó do điều kiện kinh tế khó khăn bà chưa có tiền nộp theo thông báo trên.

Ngày 08/10/2020, Chi cục thuế A ban hành thông báo số 14245 về việc Thông báo nộp tiền sử dụng đất. Theo đó, số tiền sử dụng đất bà phải nộp là 105.000.000 đồng, số tiền chậm nộp tính từ ngày 23/7/2010 đến 14/10/2020 là 174.636.000 đồng. Tổng số tiền phải nộp là 279.636.000 đồng. Đồng thời, Chi cục Thuế A ban hành thông báo số 14246 về việc nộp tiền lệ phí trước bạ. Theo đó, bà phải nộp lệ phí trước bạ với số tiền 8.760.000 đồng,

Ngày 10/11/2020, bà đã nộp đầy đủ số tiền theo hai thông báo trên là 289.254.384 đồng. Sau khi nộp tiền xong, bà thấy rằng chi cục Thuế A căn cứ Nghị định 45 ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất đối với bà là không chính xác. Vì tại thời điểm này Nghị định 79 ngày 26/10/2019 của Chính phủ đã có hiệu lực pháp luật nhưng Chi cục Thuế không áp dụng đối với trường hợp của bà.

Sau khi thực hiện đúng các nghĩa vụ thuế cho nhà nước để được cấp sổ bà thấy rằng việc Chi cục Thuế A yêu cầu bà nộp số tiền thuế trên là không chính xác bởi bà nằm trong diện giải tỏa có giá trị đền bù dưới 100.000.000 đồng, theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thì hộ của bà được nợ tiền sử dụng đất, năm 2015 bà mới nhận đất thực tế mà tính lãi từ ngày 23/7/2010 đến nay bà phải nộp tiền sử dụng đất là không đúng theo quy định của pháp luật và không điều chỉnh trường hợp của bà theo Nghị định 79 của Chính phủ mà căn cứ Nghị định 45 của chính phủ để giải quyết là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà theo quy định.

Theo văn bản số 2335/UBND-KTTH ngày 01/4/2015 và văn bản số 7315/UBND-KT1 ngày 31/8/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng, bà cho rằng trường hợp của bà phải tính tiền chậm nộp từ thời điểm nhận đất thực tế là ngày 28/9/2015, không phải tính từ thời điểm đăng ký đất tái định cư ngày 23/7/2010. Do trường hợp của bà được nợ tiền đất vì số tiền đền bù dưới 100.000.000 đồng

nên căn cứ theo Nghị định 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 và văn bản số 8617/UBND-STC ngày 20/12/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng thì không tính tiền chậm nộp đối với bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 14245 ngày 08/10/2020 và Thông báo số 14246 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thuế A. Đề nghị điều chỉnh lại số tiền sử dụng đất mà bà cần phải nộp theo Nghị định 79, đồng thời trả lại cho bà số tiền là: 184.254.384 đồng (Một trăm tám mươi tư triệu hai trăm năm mươi tư nghìn ba trăm tám mươi tư đồng).

Đối với Thông báo 5563 ngày 28/9/2015 của Trung tâm B thành phố Đà Nẵng bà đã nhận và không có ý kiến gì.

*** Ý kiến của người bị kiện:**

Tại Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 01/02/2008 của UBND thành phố Đà Nẵng xác định hộ bà Phùng Thị Kim T thuộc diện giải tỏa dự án Sân golf Hòa Hải, được UBND thành phố phê duyệt bố trí 01 lô đất chính đường 10,5m Khu Tái định cư Tân Trà, nộp 100% tiền sử dụng đất, không có thông tin cho ghi nợ. Ngày 28/9/2015, Trung tâm B thành phố Đà Nẵng đã có Thông báo 5563/TB-TTPTQĐ về việc nộp tiền sử dụng đất đối với lô đất nêu trên với số tiền sử dụng đất phải nộp là 105.000.000 đồng, thời gian tính chậm nộp từ ngày 23/7/2010 và không xác định bà T thuộc trường hợp được ghi nợ.

Đối chiếu hồ sơ của bà Phùng Thị Kim T với các quy định tại Nghị định 79/2019/NĐ-CP, công văn 8617/UBND-STC nêu trên thì trường hợp của bà T không được xử lý thu nợ theo điểm a, khoản 1, Điều 2 Nghị định 79/2019/NĐ-CP, tức là thu tiền sử dụng đất còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm xác định nợ, mà ngoài tiền sử dụng đất phải nộp đã được xác định tại Thông báo 5563/TB-TTPTQĐ còn phải tính thêm tiền chậm nộp theo của Luật Quản lý thuế.

Trong trường hợp này Chi cục Thuế A áp dụng Điều 18 Nghị định 45 ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông báo 5563/TB-TTPTQĐ ngày 28/9/2015 về việc thông báo nộp tiền sử dụng đất của Trung tâm B thành phố Đà Nẵng để ban hành hai thông báo số 14245 về việc Thông báo nộp tiền sử dụng đất và thông báo số 14246 về việc nộp tiền lệ phí trước bạ đối với bà T là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tính tiền sử dụng đất và tiền chậm nộp

Ngày 08/10/2020, Chi cục Thuế khu vực Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn có nhận được Phiếu chuyển thông tin địa chính (PCTT) để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 23119/PC ghi ngày 07/10/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Ngũ Hành Sơn kèm theo hồ sơ giao đất tái định cư của bà Phùng Thị Kim T. Tại Phiếu chuyển thông tin, Chi nhánh đề nghị Chi cục Thuế thu tiền sử

dụng đất theo Thông báo số 5563/TB-TTPTQĐ ngày 28/9/2015 của Trung tâm B thành phố Đà Nẵng để xác định số tiền sử dụng đất phải nộp, thời điểm xác định nợ và tính tiền chậm nộp theo quy định tại Luật Quản lý thuế, Chi cục Thuế đã ban hành Thông báo số 14245/TB-CCT ngày 08/10/2020 với tổng số tiền phải nộp ngân sách nhà nước là 279.636.000 đồng (trong đó: tiền sử dụng đất là 105.000.000 đồng, tiền chậm nộp là 174.636.000 đồng).

- Về tính Lệ phí trước bạ

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 2 Thông tư 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính về đối tượng chịu lệ phí trước bạ, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019 của Chính phủ bổ sung khoản 7, Điều 10 Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về thu lệ phí trước bạ và Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Ủy Ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì trường hợp đất tái định cư của bà Phùng Thị Kim T thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ và hồ sơ của bà T không kèm theo các loại giấy tờ chứng minh tài sản được miễn lệ phí trước bạ theo quy định. Bà Phùng Thị Kim T đã kê khai và nộp tờ khai Lệ phí trước bạ nhà, đất vào ngày 08/7/2020.

Do vậy, Chi cục Thuế đã ban hành Thông báo thu lệ phí trước bạ số 14246/TB-CCT ngày 08/10/2020 theo giá đất tại Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 07/4/2020, đường Tân Trà có giá đất: 17.520.000 đồng/ m².

Chi cục Thuế khu vực Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn xác định các khoản nghĩa vụ tài chính đối với hồ sơ bà Phùng Thị Kim T tại Thông báo số 14245/TB- CCT ngày 08/10/2020 và Thông báo số 14246//TB-CCT ngày 08/10/2020 là đúng theo quy định.

*** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm B thành phố Đà Nẵng:**

Bà T thuộc diện giải tỏa dự án Sân Golf phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn có diện tích thu hồi 238,5m², tổng số tiền đền bù 77.683.960 đồng. Bà T được bố trí 01 lô đất đường 5,5m, hộ chính, khu dân cư Tân Trà theo Quyết định 4431/QĐUB ngày 14/6/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Sau đó bà T có đơn kiến nghị lên Hội đồng giải phóng mặt bằng xin giải quyết từ đường 5,5m lên 10.5 m khu dân cư Tân Trà và được UBND thành phố đồng ý bố trí 01 lô đất chính đường 10,5m khu dân cư Tân Trà, nộp 100% tiền sử dụng đất thay cho lô 5,5m khu dân cư Tân Trà tại Quyết định 1341/QĐUB ngày 01/02/2008 của UBND thành phố Đà Nẵng. Sau đó bà T có đến Trung tâm B thành phố Đà Nẵng nộp hồ sơ tại Trung tâm và Trung tâm đã ra Thông báo số 5563 về việc nộp tiền sử dụng đất là đúng quy định. Ngày 31/8/2018 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định 3813/QĐ-UB về việc điều chuyển nhiệm vụ

bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đó hồ sơ đền bù giải tỏa của bà T được chuyển về Ban giải phóng mặt bằng quận Ngũ Hành Sơn thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Đối với văn bản số 2335/UBND-KTTH ngày 01/4/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng do bà T cung cấp thì Trung tâm B thành phố Đà Nẵng không có ý kiến gì. Văn bản số 7315/UBND-KT1 ngày 31/8/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng do bà T cung cấp thì đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/2019.

*** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân quận N:**

Thực hiện Quyết định số 3813/QĐ - UBND ngày 31/8/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc điều chuyển nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư từ Trung tâm B về UBND các quận, huyện trực tiếp thực hiện. UBND quận Ngũ Hành Sơn nhận bàn giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư từ Trung tâm B thành phố Đà Nẵng và giao cho Ban Giải phóng mặt bằng quận trực tiếp thực hiện từ ngày 01/10/2018. Trong đó có hồ sơ của bà Phùng Thị Kim T.

Theo hồ sơ bàn giao, hộ bà Phùng Thị Kim T thuộc diện giải tỏa dự án Sân Golf Hòa Hải.

- Bàn giao mặt bằng ngày 14/3/2008.

- Giá trị đền bù: 77.683.960 đồng

- Được UBND thành phố phê duyệt bố trí 01 lô chính đường 10,5m khu TĐC Tân Trà theo Quyết định số 1341/ QĐ - UBND ngày 01/02/2008.

BQL dự án Hạ tầng giao thông đô thị duyệt bố trí lô đất số 13 phân khu B2.9 đường 10,5m khu tái định cư Tân Trà theo phiếu đăng ký đất ngày 23/7/2010. Bà T liên hệ Trung tâm Phát triển quỹ đất để làm thủ tục nhận đất và nộp tiền sử dụng đất ngày 28/9/2015.

Trung tâm Phát triển quỹ đất giao đất thực tế ngày 28/9/2015 và phát hành Thông báo nộp tiền số 5563/TB - TTPTQĐ ngày 28/9/2015, bà T đã nhận thông báo nhưng chưa nộp tiền.

Ngày 08/7/2020, bà Phùng Thị Kim T liên hệ Ban giải phóng mặt bằng quận để nộp hồ sơ làm thủ tục nộp tiền đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với lô đất số 13 phân khu B2-9, đường 10,5m Khu TĐC Tân Trà, hồ sơ nộp gồm có Biên bản giao đất thực tế ngày 28/9/2015 và Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 5563/TB - TTPTQĐ ngày 28/9/2015 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố. Thực hiện Quyết định số 3312/QĐ - UBND ngày 26/7/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giải tỏa đền bù, tái định cư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Ban Giải phóng mặt bằng đã tiếp nhận hồ sơ và lập

thủ tục chuyển hồ sơ cho các đơn vị: Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận, Chi cục thuế khu vực Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn để trình ban hành Quyết định giao đất và thu tiền sử dụng đất đối với bà Phùng Thị Kim T. Ngày 08/10/2020, Chi cục Thuế khu vực Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn phát hành Thông báo số 14245 và 14246/TB - CCT ngày 08/10/2020 về việc nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ. Bà T đã nộp tiền vào ngân sách ngày 10/11/2020 và được UBND quận Ngũ Hành Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/11/2020, bà T đã ký nhận ngày 23/12/2020. Như vậy, UBND quận Ngũ Hành Sơn là đơn vị nhận chuyển hồ sơ của bà Phùng Thị Kim T từ Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và giao cho Ban Giải phóng mặt bằng thực hiện. Trước đây, bà T đã được BQL dự án Hạ tầng giao thông đô thị bố trí tái định cư, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã giao đất thực tế và phát hành thông báo nộp tiền. Theo chức năng nhiệm vụ, Ban Giải phóng mặt bằng đã tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phát triển quỹ đất và chuyển thông tin cho các đơn vị có liên quan lập thủ tục thu tiền sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng theo quy định.

***Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, ông Bùi Xuân Nam trình bày ý kiến:**

Ngày 08/10/2020, Chi cục thuế khu vực Sơn Trà- Ngũ hành Sơn ban hành thông báo số 14245 về việc thông báo nộp tiền sử dụng đất, theo đó số tiền sử dụng đất bà T phải nộp là 105 triệu đồng, số tiền chậm nộp tính từ ngày 23/7/2010 đến ngày 14/10/2020 là 174.636.000 đồng. Tổng số tiền phải nộp là 279.636.000 đồng. Đồng thời Chi cục thuế khu vực Sơn Trà- Ngũ Hành Sơn ban hành thông báo số 14246 về việc nộp thuế trước bạ, theo đó bà T phải nộp lệ phí trước bạ số tiền là 8.760.000 đồng. Ngày 10/11/2020, bà T đã nộp đầy đủ số tiền theo hai thông báo nêu trên là 289.254.384 đồng. Sau khi nộp tiền xong, bà T thấy Chi cục thuế khu vực Sơn Trà- Ngũ Hành Sơn căn cứ Nghị định 45 ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất đối với bà là không chính xác. Theo Nghị định 79 ngày 26/10/2019 của Chính phủ có hiệu lực pháp luật nhưng Chi cục thuế không áp dụng đối với trường hợp của bà Thuận. Bà T cho rằng bà nằm trong diện giải tỏa đền bù dưới 100 triệu đồng, theo quyết định số 17/2008/QĐ- UBND ngày 10/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thì hộ của bà T được nợ tiền sử dụng đất. Năm 2015, bà T mới nhận đất thực tế mà việc tính tiền chậm nộp từ ngày 23/7/2010 đến ngày bà T nộp tiền sử dụng đất là không đúng theo quy định của pháp luật và không điều chỉnh trường hợp của bà T theo Nghị định 79 của Chính phủ. Căn cứ vào công văn số 2335/UBND-KTTH ngày 01/4/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thì trường hợp của bà T chỉ tính tiền chậm nộp từ thời điểm tính nhận đất thực tế, tức là ngày 28/9/2015 chứ không phải tính từ thời điểm đăng ký đất tái định cư vào ngày

23/7/2010. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, tôi đề nghị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Thuận, hủy thông báo số 14245 ngày 08/10/2020 và thông báo số 14246 ngày 08/10/2020 của Chi cục thuế khu vực Sơn Trà- Ngũ Hành Sơn. Đề nghị trả lại cho bà T số tiền 184.254.384 đồng.

Với nội dung trên Bản án sơ thẩm đã tuyên và quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 3, Khoản 1 Điều 30, Điều 31, Điểm a Khoản 2 Điều 116, Khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Điều 98, 100, 107, 108, 114 Luật Đất đai; Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và Luật số 106/2016/QH13; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 76/2014/TT- BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Công văn số 2335/UBND- KTTH ngày 01/4/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn về Lệ phí trước bạ; Quyết định số 09/2020/QĐ- UBND ngày 07/4/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2020- 2024; Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 140/2016/NĐ- CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về Lệ phí trước bạ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Kim T về việc yêu cầu hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 14245 ngày 08/10/2020 và Thông báo nộp tiền lệ phí trước bạ số 14246 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thuế A.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

*Ngày 10 tháng 10 năm 2022, bà Phùng Thị Kim T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện; sửa bản án sơ thẩm: Hủy một phần Thông báo số 14245/TB-CCT ngày 08/10/2020 về phần tính lãi suất và Thông báo số 14246/TB-CCT ngày 08/10/2020 về lệ phí trước bạ của Chi cục thuế khu vực Sơn Trà- Ngũ Hành Sơn. Kiến nghị hủy Thông báo số 5563/TB-TTPTQĐ của Trung tâm B thành phố Đà Nẵng về phần tính tiền trả chậm của bà Phùng Thị Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Đối tượng khởi kiện là Thông báo số 14245/TB-CCT ngày 08/10/2020 về việc nộp tiền sử dụng đất và Thông báo số 14246/TB-CCT ngày 08/10/2020 về lệ phí trước bạ của Chi cục thuế khu vực Sơn Trà- Ngũ Hành Sơn. Căn cứ đơn khởi kiện của Bà Phùng Thị Kim T Tòa án nhân dân quận Sơn Trà thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, còn thời hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 31, Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Thông báo số 14245/TB-CCT ngày 08/10/2020 của Chi Cục thuế A về việc nộp tiền sử dụng đất (viết tắt Thông báo số 14245): Nhà và đất của bà T thuộc diện thu hồi, giải tỏa nên ngày 23/7/2010 bà T nhận Phiếu đăng ký đất tái định cư, tại phần Kết quả giải quyết của Ban Quản lý dự án Hạ tầng Giao thông Đô thị có ghi: ... “*Đề nghị chấp thuận cho đăng ký lô đất tái định cư: Lô đất số 13 khu B29 đường 10,5 m; có chiều dài 20m; chiều rộng 5m; diện tích (tạm tính) 100m²; hệ số 1,0; theo diện hộ chính; (theo sơ đồ quy hoạch)...có người đề xuất ký và Trưởng ban ký đóng dấu*”. Ngày 28/9/2015, Trung tâm B thành phố Đà Nẵng mới tiến hành bàn giao lô đất thực tế tại Khu tái định cư Tân Trà, theo biên bản bàn giao thì hai bên tiến hành giao nhận lô đất thực tế có đầy đủ đặc điểm thông tin lô đất về ký hiệu, tứ cận, tổng diện tích và trách nhiệm của bên nhận đất. Cùng ngày 28/9/2015, Trung tâm đã ban hành Thông báo số 5563/TB-TTPTQĐ về việc nộp tiền sử dụng đất (viết tắt Thông báo số 5563) với tổng số tiền sử dụng đất phải nộp 141.540.000 đồng, trong đó xác định tiền lãi tính từ ngày 23/7/2010 là từ ngày nhận Phiếu phân lô tái định cư. Tại Điều 17 Nghị định 45/2014/NĐ-CP quy định Trách nhiệm của các cơ quan và người sử dụng đất trong việc xác định

và tổ chức thu tiền sử dụng đất: ... “ 2. Cơ quan tài nguyên và môi trường, văn phòng đăng ký đất đai: Xác định địa điểm, vị trí, diện tích, loại đất, mục đích sử dụng đất, **thời điểm bàn giao đất thực tế** (đối với trường hợp được giao đất trước ngày Luật Đất đai 2013 có hiệu lực thi hành) làm cơ sở để cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất phải nộp”. Theo đó, thời điểm làm cơ sở để cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất phải nộp là thời điểm bàn giao đất thực tế, trong trường hợp này thời điểm bàn giao đất thực tế là ngày 28/9/2015, nhưng Trung tâm xác định thời điểm bàn giao đất thực tế là từ ngày bà T nhận Phiếu phân lô tái định cư 23/7/2010 là không đúng. Trên cơ sở Thông báo số 5563, Chi cục Thuế ban hành Thông báo số 14245 với tổng số tiền phải nộp ngân sách nhà nước là 279.636.000 đồng (trong đó: Tiền sử dụng đất là 105.000.000 đồng, số tiền chậm nộp tính từ ngày 23/7/2010 đến 14/10/2020 là 174.636.000 đồng). Việc xác định tiền chậm nộp tính từ ngày 23/7/2010 là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phùng Thị Kim T.

[2.2] Thông báo số 14246/TB-CCT về việc nộp tiền lệ phí trước bạ (viết tắt Thông báo số 14246): Ngày 08/10/2020, Chi Cục thuế ban hành Thông báo số 14246 xác định lệ phí trước bạ đối với lô đất tái định cư của bà Phùng Thị Kim T với số tiền 8.760.000 đồng. Tại khoản 4 Điều 1 Thông tư 20/2019/TT-BTC về hướng dẫn lệ phí trước bạ: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ: 4. Điểm c khoản 3, khoản 15, điểm c khoản 16, khoản 21 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau: “Điều 5. Miễn lệ phí trước bạ: Miễn lệ phí trước bạ thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ, cụ thể như sau: ...Việc miễn lệ phí trước bạ quy định tại khoản này được áp dụng đối với đối tượng bị thu hồi nhà, đất”. Như vậy, trường hợp của bà thuộc đối tượng được miễn lệ phí trước bạ, Thông báo số 14246 của Chi cục Thuế thu thuế xác định lệ phí trước bạ đối với lô đất tái định cư của bà T với số tiền 8.760.000 đồng là làm ảnh hưởng quyền và lợi ích của bà Thuận.

[3] Xét tính hợp pháp của Thông báo số 5563/TB-TTPTQĐ ngày 28/9/2015 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng: Đây là văn bản hành chính liên quan đến quyết định hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa Trung tâm B thành phố Đà Nẵng vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền và nghĩa vụ liên quan, tại Bản án sơ thẩm đã nhận định: “Ngày 30/9/2015 bà nhận được Thông báo số 5563 ngày 28/9/2015 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng. Khi nhận thông báo trên bà cũng không có ý kiến, khiếu nại gì về việc

tính lãi suất phát sinh kể từ ngày 23/7/2010. Như vậy đồng nghĩa với việc không có ý kiến gì thì bà thống nhất số tiền phải nộp theo Thông báo 5563 mà bà đã được nhận. Đến thời điểm khởi kiện tại Tòa án bà cũng không khởi kiện Thông báo 5563 ngày 28/9/2015 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng. Vì vậy việc tính tiền chậm nộp từ ngày 23/7/2010 là đúng quy định” là không có căn cứ, như đã phân tích tại mục [2.1] thì Thông báo số 5563 của Trung tâm B thành phố Đà Nẵng đã xác định số tiền chậm nộp tính từ ngày 23/7/2010 là ngày bà T nhận Phiếu phân lô tái định cư là không đúng quy định tại Điều 17 Nghị định 45/2014/NĐ-CP, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền là lợi ích hợp pháp của bà Phùng Thị Kim T. Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, xét thấy Thông báo số 5563 không đảm bảo tính hợp pháp nên Tòa án đã có văn bản số 51/TA-HC ngày 06/3/2023 gửi Trung tâm B thành phố Đà Nẵng đề nghị xem xét, xử lý văn bản hành chính theo thẩm quyền. Ngày 24/3/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất có văn bản trả lời số 172/TTPTQĐ-BT&TTĐĐ, vẫn giữ nguyên quan điểm cho rằng Thông báo số 5563 là đúng quy định. Căn cứ Điều 17 Nghị định 45/2014/NĐ-CP, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần thiết hủy Thông báo số 5563 của Trung tâm B thành phố Đà Nẵng về phần xác định nghĩa vụ nộp lãi phần xác định nghĩa vụ tính lãi suất từ ngày 23/7/2010 trên số tiền sử dụng đất bà T có nghĩa vụ nộp thì mới đảm bảo vụ án được giải quyết triệt để.

[4] Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận phần kháng cáo của bà T về yêu cầu khởi kiện của bà T cũng như quan điểm của người bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp của người khởi kiện hủy Thông báo số 14245/TB-CCT ngày 08/10/2020 về phần tiền chậm nộp và Thông báo số 14246/TB-CCT ngày 08/10/2020 về lệ phí trước bạ của Chi cục thuế A. Sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố tại phiên tòa là có căn cứ.

Hủy Thông báo số 5563/TB-TTPTQĐ ngày 28/9/2015 của Trung tâm B thành phố Đà Nẵng về phần xác định nghĩa vụ tính lãi suất.

[5] Đối với yêu cầu trả lại cho bà Phùng Thị Kim T số tiền 184.254.384 đồng: Yêu cầu trả lại cho bà T số tiền 184.254.384 đồng không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử; nghĩa vụ hoàn số tiền này là trách nhiệm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết lại, khi xác định đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với lô đất tái định cư của bà theo đúng quy định pháp luật.

[6] Đối với Quyết định 4431/QĐ-UBND ngày 14/6/2007 và Quyết định 1341/QĐ-UBND ngày 01/02/2008 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt mức bồi thường thiệt hại, hỗ trợ và bố trí tái định cư đối với các hộ dân thuộc diện giải tỏa dự án Sân Golf: Đây cũng là các văn bản hành chính liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện khai rằng chưa nhận được 2 quyết định trên mà chỉ nhận được tờ Danh

sách tổng hợp kèm theo và cũng không yêu cầu xem xét tại vụ án này; đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên HĐXX cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Nếu có căn cứ pháp luật, có yêu cầu thì người khởi kiện có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Người khởi kiện được chấp nhận phần kháng cáo nên không phải chịu án phí. Người bị kiện phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Bà Phùng Thị Kim T về việc hủy Thông báo số 14245/TB-CCT ngày 08/10/2020 về phần tiền chậm nộp và Thông báo số 14246/TB-CCT ngày 08/10/2020 về lệ phí trước bạ của Chi cục thuế A; Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ các Điều 30, Điều 31, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 193, điểm b khoản 2 Điều 225, khoản 6 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 17 Nghị định 45/2014/NĐ-CP quy định Trách nhiệm của các cơ quan và người sử dụng đất trong việc xác định và tổ chức thu tiền sử dụng đất; khoản 4 Điều 1 Thông tư 20/2019/TT-BTC về hướng dẫn lệ phí trước bạ; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Kim T về việc yêu cầu hủy Thông báo số 14245/TB-CCT ngày 08/10/2020 về phần tiền chậm nộp và Thông báo số 14246/TB-CCT ngày 08/10/2020 về lệ phí trước bạ của Chi cục thuế khu vực Sơn Trà- Ngũ Hành Sơn.

Tuyên:

[1] Hủy một phần Thông báo số 14245/TB-CCT ngày 08/10/2020 về phần tiền chậm nộp và Thông báo số 14246/TB-CCT ngày 08/10/2020 về lệ phí trước bạ của Chi cục thuế khu vực Sơn Trà- Ngũ Hành Sơn.

[2] Hủy một phần Thông báo số 5563/TB-TTPTQĐ ngày 28/9/2015 của Trung tâm B thành phố Đà Nẵng về phần xác định nghĩa vụ tính lãi suất trên số tiền sử dụng đất đối với lô đất tái định cư cấp cho bà Phùng Thị Kim T theo Quyết định 1341/QĐ-UBND ngày 01/02/2008 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt mức bồi thường thiệt hại, hỗ trợ và bố trí tái định cư đối với các hộ dân thuộc diện giải tỏa dự án Sân Golf .

[3] Án phí:

Chi cục Thuế khu vực Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng phải chịu là 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Tòa án quận Sơn Trà
- Chi cục THADS quận Sơn Trà
- Lưu HS.
- Dương sự;

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Dung